

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1697~~BC-TTCP

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

THANH TRA TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 5TH - A
ĐẾN Ngày: 24/10/18

Chuyên:

BÁO CÁO

Kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 3158/KH-TTCP ngày 22/12/2017 của Thanh tra Chính phủ về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 - với trọng tâm là việc thi hành pháp luật về kết luận thanh tra (KLTT) và thực hiện KLTT; trên cơ sở thông tin, báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và kết quả kiểm tra thực tế¹, Thanh tra Chính phủ báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT năm 2018 như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Trên cơ sở Luật thanh tra năm 2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 quy định việc thực hiện KLTT; Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 quy định về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra (TD, ĐĐ, KT) việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch nhằm triển khai sâu rộng Luật thanh tra và văn bản hướng dẫn thi hành tới cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng có liên quan. Nhằm cụ thể hóa các văn bản QPPL về thanh tra phù hợp với tình hình, đặc điểm cụ thể, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành nhiều thông tư, quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có nội dung về KLTT và thực hiện KLTT². Các kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành, địa phương đã tạo nên sự thống nhất về nhận thức, trách nhiệm, hành động trong quá trình thực hiện pháp luật về thanh tra nói chung, pháp luật về ban hành và thực hiện KLTT nói riêng.

¹ TTCP đã xây dựng đề cương hướng dẫn bộ, ngành, địa phương báo cáo tình hình thi hành pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT; thành lập 04 tổ công tác kiểm tra thực tế tại 05 bộ và đơn vị trực thuộc: Bộ GTVT và Tổng cục Đường bộ, Bộ TNMT và Tổng cục MT, Bộ NN và PTNT và Tổng cục Thủy lợi, Bộ Y tế và Cục Quản lý Dược, Ngân hàng Nhà nước và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng tp.Hà Nội. 07 địa phương: Cao Bằng (UBND tỉnh và UBND huyện Hà Quảng); Bắc Kạn (UBND tỉnh và UBND tp.Bắc Kạn), Thừa Thiên - Huế (UBND tỉnh và UBND huyện Phú Vang); Quảng Nam (UBND tỉnh và UBND huyện Duy Xuyên); Quảng Ngãi (UBND tỉnh); Bạc Liêu (UBND tỉnh và UBND tp.Bạc Liêu); Sóc Trăng (UBND tỉnh và UBND huyện Thạnh Trị).

² Bộ Tài chính, Bộ GTVT... đã ban hành hoặc sửa đổi, các quy định về xử lý, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật (TTPBPL) về thanh tra ở các bộ ngành, địa phương luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của lãnh đạo bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố. Tại các địa phương, hoạt động TTPBPL về thanh tra được thực hiện với vai trò nòng cốt của thanh tra tỉnh, thanh tra huyện, thanh tra sở, ngành và sự tham gia tích cực của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Ở nhiều nơi, hoạt động TTPBPL về thanh tra có sự vào cuộc của Hội đồng phối hợp PBGDPL của tỉnh, thành phố trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn tuyên truyền; xây dựng, củng cố, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; đổi mới nội dung và hình thức TTPBPL; tham mưu, định hướng trọng tâm tuyên truyền cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân. Công tác TTPBPL được các bộ, ngành, địa phương quan tâm đẩy mạnh với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo, đã thiết thực góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT cho cán bộ, công chức và nhân dân như: *Đăng tải văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành luật, tình huống pháp lý – nghiệp vụ thanh tra, các KLTT và quyết định xử lý về thanh tra, mở chuyên mục hỏi đáp về pháp luật thanh tra...trên cổng thông tin điện tử, báo chí, các phương tiện truyền thông; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức³; lồng ghép tuyên truyền thông qua hoạt động nghiệp vụ, các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết; thông qua việc hướng dẫn, kiểm tra đơn vị cấp dưới, nhất là trong kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra...Nhiều thanh tra tỉnh, thành phố đã phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền rộng rãi các văn bản pháp luật về thanh tra cho các tầng lớp nhân dân thông qua các hình thức hấp dẫn như “Thi tuyên truyền viên pháp luật” hoặc lồng ghép vào các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật Việt Nam”...*

Nhìn chung, công tác tổ chức thi hành pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT đã được các bộ, ngành, UBND các tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, hiệu quả trên các phương diện: Xây dựng văn bản tổ chức triển khai; tổ chức TTPBGDPL; xây dựng, hoàn thiện thể chế về KLTT và thực hiện KLTT; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra trách nhiệm trong việc ban hành và thực hiện KLTT; quan tâm chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm việc ban hành và tổ chức thực hiện KLTT đáp ứng yêu cầu của QLNN và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật nhà nước trong ban hành và thực hiện KLTT đối với các vụ việc thanh tra.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT (từ 01/01/2016 đến 01/01/2018)

1. Công tác xây dựng, ban hành KLTT

³ Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...

1.1. Tình hình và kết quả thực hiện

Nhìn chung, việc xây dựng, ban hành KLTT đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể là:

- *Về xây dựng, thẩm định dự thảo KLTT*: Công tác thẩm định dự thảo KLTT là hết sức quan trọng và cần thiết nhằm phát hiện những sai sót về pháp lý và thực tiễn thể hiện tập trung tại hồ sơ cuộc thanh tra; đưa ra những kiến nghị có cơ sở, bảo đảm nội dung KLTT là chính xác, khách quan, đúng pháp luật và khả thi. Tại thanh tra bộ, thanh tra tỉnh, về cơ bản, công tác xây dựng dự thảo KLTT được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. Theo đó, Đoàn thanh tra xây dựng dự thảo KLTT và phòng nghiệp vụ thẩm định, xử lý sau thanh tra thực hiện nhiệm vụ thẩm định. Tuy nhiên, tại các cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành và tại thanh tra sở, thanh tra huyện, do bất cập về biên chế, không có bộ phận và cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ thẩm định nên việc này chủ yếu giao cho Đoàn thanh tra chịu trách nhiệm.

- *Chi đạo, ký, ban hành KLTT*: Tại các bộ, ngành, địa phương, sau khi kết thúc thanh tra trực tiếp, trên cơ sở báo cáo của thành viên đoàn thanh tra, trưởng đoàn thanh tra xây dựng báo cáo kết quả cuộc thanh tra và dự thảo KLTT. Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra, kết quả thẩm định dự thảo KLTT, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra và các chủ thể liên quan, người ra quyết định thanh tra ký ban hành KLTT. Tuy nhiên, trong rất nhiều trường hợp, dự thảo KLTT phải xin ý kiến cấp trên - bao gồm cấp ủy Đảng - hoặc các cơ quan chuyên môn nên việc ký, ban hành KLTT bị quá hạn luật định. Tại một số bộ, ngành, địa phương, chất lượng KLTT còn thấp: *ít có kiến nghị sửa đổi cơ chế, chính sách; việc kiến nghị xử lý trách nhiệm còn thiếu cụ thể⁴; không cá thể hóa được trách nhiệm - nhất là đối với vụ việc tham nhũng; một số KLTT bị khiếu nại⁵; nhiều KLTT hành chính chưa quan tâm đến xác định trách nhiệm trong quản lý điều hành; nhiều KLTT chuyên ngành chưa chỉ ra các sai phạm cụ thể...*

- *Về công khai KLTT và gửi KLTT*: Việc công khai KLTT được thanh tra các cấp, các ngành thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP. Các hình thức công khai KLTT được lựa chọn chủ yếu là công bố tại cuộc họp với thành phần gồm người ra quyết định

⁴ Một số đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi, Cao Bằng, Bắc Kạn.

⁵ Bộ Tài chính có 05 KLTT, Bộ Quốc phòng có 01 KLTT, TP Đà Nẵng có 02 KLTT, các tỉnh, TP Hải Phòng, Phú Thọ, Lào Cai, Quảng Ngãi, Bình Định, Đồng Nai, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau có 01 KLTT bị khiếu nại.

thanh tra, đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức có liên quan. Riêng việc công khai KLTT theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP thì hình thức được lựa chọn chủ yếu là niêm yết KLTT tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra; việc công khai bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ít được thực hiện, thực hiện không đầy đủ và gặp nhiều lúng túng trong những trường hợp KLTT liên quan đến nhiều đối tượng, với nhiều nhóm nội dung khác nhau, nhất là có nội dung được xem là “nhạy cảm”...; việc công khai KLTT qua hình thức họp báo rất ít được lựa chọn do trong nhiều trường hợp KLTT chưa thực sự chính xác; việc gửi KLTT được các cơ quan thanh tra thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 50 Luật thanh tra.

- *Về kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của KLTT:* Nhìn chung, đến nay, Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức đến hoạt động này. Trên thực tế, nhiệm vụ hậu kiểm KLTT, quyết định xử lý về thanh tra vẫn còn là mới mẻ, ít được thực hiện, với cách thức thực hiện chưa thống nhất và hầu hết chưa được đầu tư bài bản, chuyên nghiệp về nghiệp vụ, tổ chức và cán bộ. Tại các bộ, công tác này thường được giao cho phòng giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra hoặc công chức thuộc các phòng nghiệp vụ của thanh tra bộ thực hiện. Ở cấp tỉnh, Chánh thanh tra tỉnh giao cho phòng giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra nhiệm vụ kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của KLTT thuộc thẩm quyền ban hành của cấp sở, cấp huyện nhằm phát hiện sai phạm trong quá trình thanh tra của cấp huyện, cấp sở làm cơ sở tiến hành thanh tra lại⁶... Thực tiễn cũng đã xuất hiện một số cách thức hậu kiểm KLTT và quyết định xử lý về thanh tra chủ động, linh hoạt như: Kiểm tra trách nhiệm của các sở và UBND cấp huyện trong việc ban hành KLTT và quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra tỉnh Nam Định; thành lập đoàn kiểm tra nghiệp vụ thanh tra đối với các tổng cục, cục, sở kết hợp chấn chỉnh, hướng dẫn việc ban hành và thực hiện KLTT của Thanh tra Bộ Giao thông Vận tải...

- *Lập, quản lý, lưu giữ hồ sơ KLTT:* Sau khi cuộc thanh tra kết thúc, việc lập, bàn giao, quản lý, sử dụng hồ sơ thanh tra được các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Điều 59 Luật Thanh tra, Điều 43 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCT ngày 24/10/2007 của Thanh tra Chính phủ.

1.2. Khó khăn, vướng mắc về pháp luật

⁶ Các địa phương có KLTT bị thanh tra lại: Khánh Hòa, Bình Phước có 03 KLTT, Kiên Giang: 02 KLTT; TP Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Trà Vinh, Bình Phước, Ninh Thuận, Vĩnh Phúc, Hà Giang có 01 KLTT.

Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện chưa quy định rõ nhiều vấn đề căn bản, quan trọng, thiết thực liên quan đến KLTT và thực hiện KLTT, như: *khái niệm pháp lý của KLTT; tính chất, hình thức pháp lý của văn bản KLTT; hiệu lực/giá trị pháp lý, thời hạn, thời hiệu của KLTT; cơ sở, thẩm quyền, trình tự ban hành, bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ KLTT; hình thức, giá trị pháp lý của văn bản bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ KLTT; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong việc ban hành, thực hiện KLTT; ban hành, thực hiện KLTT trong ngành Tòa án, VKS, Kiểm toán Nhà nước; kiểm soát việc ban hành, thực hiện KLTT trong nội bộ ngành thanh tra, từ phía các cơ quan nhà nước và từ phía xã hội; xử lý vi phạm trong việc ban hành, thực hiện KLTT...* Bên cạnh đó, thực tiễn thi hành pháp luật về KLTT và thực hiện KLTT đã gặp những vướng mắc cụ thể sau:

- *Về thời gian xây dựng, ban hành KLTT*: Theo quy định tại Điều 49 Luật thanh tra, chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra phải có báo cáo kết quả thanh tra và gửi người ra quyết định thanh tra. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra, người ra quyết định thanh tra phải ra văn bản KLTT. Thực tiễn cho thấy, quy định hiện hành về thời hạn báo cáo kết quả thanh tra và ban hành KLTT *áp dụng chung* cho mọi cuộc thanh tra là không phù hợp. Bởi đa số cuộc thanh tra sau khi kết thúc thanh tra trực tiếp, cơ quan thanh tra không chỉ cần thời gian để nghiên cứu, tổng hợp mà còn cần thời gian để tham vấn ý kiến của nhiều cơ quan, tổ chức khác (trong đó có cơ quan, tổ chức có liên quan đến vụ việc sai phạm/có thể phải chịu trách nhiệm theo dự thảo KLTT) hoặc xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, có thể bao gồm cả cấp ủy Đảng và cơ quan tư pháp..., thậm chí có trường hợp phải trưng cầu giám định chuyên môn hay phải xử lý tình huống hoạt động thanh tra thiếu khách quan, có vi phạm pháp luật... Điều này dẫn đến tình trạng phổ biến ở các bộ, ngành, địa phương là hầu hết các cuộc thanh tra, việc báo cáo kết quả thanh tra và nhất là việc ban hành KLTT thường bị chậm so với thời hạn Luật định.

- *Việc thẩm định dự thảo KLTT*: Luật thanh tra *chưa* có quy định về thẩm định dự thảo KLTT nhưng theo Thông tư số 05/2014/TT-TTCP thì người ra quyết định thanh tra xem xét hoặc giao cho cơ quan, đơn vị chuyên môn nghiên cứu dự thảo KLTT để tham mưu, đề xuất hoàn thiện dự thảo KLTT; không buộc phải thẩm định dự thảo KLTT trước khi ký ban hành. *Do pháp luật hiện hành không quy định cụ thể, thống nhất về những vấn đề quan trọng liên quan đến thẩm định dự thảo KLTT, như: căn cứ; thẩm quyền; nội dung; trình tự, thủ tục; thời gian, thời hạn; giá trị pháp lý; giải quyết tình huống xung đột quan điểm... trong thẩm định dự thảo KLTT* nên thực tế hoạt động thẩm định dự thảo KLTT của các bộ, ngành, địa phương hiện chưa thống nhất và gặp nhiều khó khăn, lúng túng; hiện nhiều nơi chưa thực hiện hoạt động này. Tại Thanh tra Chính phủ, việc phân công một đầu

mỗi chuyên trách thẩm định dự thảo KLTT cũng gặp nhiều bất cập: số lượng dự thảo KLTT được thẩm định rất hạn chế; chất lượng thẩm định nội dung chưa cao; thời gian thẩm định tiến hành lâu; chưa huy động được sự tham gia của các cán bộ, chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và các đơn vị chức năng; giá trị pháp lý của văn bản thẩm định chưa rõ ràng; chưa thực sự bảo đảm khách quan trong những trường hợp một đồng chí lãnh đạo vừa phụ trách cuộc thanh tra vừa là người chỉ đạo thẩm định dự thảo KLTT...

- *Về công khai KLTT*: Trong hoạt động thanh tra, nhất là thanh tra chuyên ngành, đa số trường hợp cuộc thanh có nhiều đối tượng, kết thúc trong thời gian rất ngắn (có thể trong một buổi hoặc một vài giờ...) với việc lập biên bản vi phạm có sự đồng thuận của đối tượng thanh tra, ban hành quyết định xử phạt VPHC (có thể tại địa điểm vi phạm)... thì việc tổ chức công bố KLTT tại cuộc họp với thành phần gồm người ra quyết định thanh tra, đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sẽ mang tính hình thức, không cần thiết. Hơn nữa, với các cuộc thanh tra hành chính hay chuyên ngành, việc công khai KLTT tại cuộc họp với thành phần như trên đều gây tốn kém, lãng phí thời gian, tài chính, nhân lực cho cơ quan thanh tra và các chủ thể có liên quan. Do đó, việc quy định bắt buộc công khai KLTT tại cuộc họp với thành phần như trên là thiếu linh hoạt, không phù hợp. Đối với ngành ngân hàng, việc niêm yết KLTT tại trụ sở làm việc của đối tượng thanh tra hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng có thể gây ảnh hưởng xấu tới không chỉ hoạt động của các ngân hàng thương mại mà luôn tiềm ẩn khả năng tác động tiêu cực đến người dân, doanh nghiệp, thậm chí đến toàn bộ nền kinh tế.

- *Về kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của KLTT*: Quy định về kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của KLTT, quyết định xử lý về thanh tra nhằm nâng cao trách nhiệm, uy tín của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc đảm bảo chất lượng KLTT, quyết định xử lý về thanh tra. Tuy nhiên, Luật thanh tra hiện mới chỉ quy định mang tính nguyên tắc chung về thẩm quyền và đối tượng kiểm tra mà chưa quy định cụ thể về trách nhiệm thực hiện, phạm vi, trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu, hậu quả pháp lý của hoạt động kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của KLTT và quyết định xử lý về thanh tra. Do vậy, quy định này chưa thực sự đi vào cuộc sống.

- *Về nội dung của KLTT*: Đối với ngành ngân hàng, cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro/đánh giá mức độ rủi ro, năng lực quản trị rủi ro nên các KLTT thường có các khuyến nghị, cảnh báo đối tượng thanh tra về khả năng tiềm ẩn rủi ro và khuyến nghị việc áp dụng nâng mức xếp hạng rủi ro. Điều này là cần thiết và phù hợp với hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, *Khoản 2 Điều 50 Luật thanh tra chưa quy*

định về nội dung khuyến nghị, cảnh báo trong KLTT. Do đó, các cơ quan thanh tra ngành ngân hàng khi theo dõi việc thực hiện KLTT không có cơ sở để đánh giá việc thực hiện các khuyến nghị, cảnh báo này.

2. Công tác tổ chức thực hiện KLTT

2.1. Tình hình và kết quả thực hiện

Về cơ bản, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện khá tốt KLTT. Thủ trưởng cơ quan QLNN, thủ trưởng cơ quan thanh tra đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo việc thực hiện KLTT; xử lý hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức xử lý các sai phạm về hành chính, kinh tế; xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người có hành vi vi phạm; khắc phục yếu kém trong quản lý, hoàn thiện chính sách, pháp luật. Nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức là đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã chủ động thực hiện tốt, đúng hạn KLTT, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Trong nhiều trường hợp, đối tượng thanh tra chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện KLTT; người đứng đầu cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra đã phân công trách nhiệm cho đơn vị, cá nhân thuộc quyền tổ chức thực hiện; áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp và đôn đốc thực hiện đầy đủ các nội dung của KLTT; tình hình, kết quả tổ chức thực hiện KLTT được tổng hợp, báo cáo kịp thời về cơ quan thanh tra, cơ quan QLNN.... Việc chủ động, phối hợp kịp thời của cơ quan, tổ chức liên quan giúp cơ quan thanh tra, cơ quan QLNN theo dõi và xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện KLTT. Ở một số nơi, tỷ lệ KLTT thực hiện đúng thời hạn khá cao⁷; bảo đảm xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh nhiều tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm⁸. Tuy nhiên, trên thực tế việc thực hiện KLTT còn một số hạn chế sau:

- Cấp ủy, lãnh đạo một số địa phương, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến chỉ đạo, tổ chức thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra. Nhiều trường hợp, thủ trưởng cơ quan QLNN không ban hành hoặc ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT chậm so với quy định; nội dung văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT thiếu cụ thể...

- Việc thực hiện các kiến nghị về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên sai phạm còn chưa nghiêm ở nhiều nơi. Một số cơ quan, đơn vị chỉ tổ

⁷ Các bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ KLTT thực hiện đúng thời hạn cao: Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Y tế, TP Đà Nẵng, Phú Yên, Gia Lai, Kon Tum, Nghệ An, Hải Phòng, Tuyên Quang, Tiền Giang, Đồng Nai, Sóc Trăng, huyện Thạnh Trị (Sóc Trăng), huyện Duy Xuyên (Quảng Nam).

⁸ Số tập thể, cá nhân đã bị kỷ luật trong 2 năm 2016-2017: Sóc Trăng đã xử lý kỷ luật 57 tập thể, 197 cá nhân; Hà Tĩnh 187 tập thể, 370 cá nhân; Thanh Hóa 45 tổ chức, 53 cá nhân; Bắc Ninh 36 tập thể, 67 cá nhân; Bình Dương 39 tổ chức, 28 cá nhân; Đồng Nai 39 cá nhân; Cao Bằng 34 cá nhân; Sơn La 24 cá nhân.

chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm chung; né tránh việc xử lý trách nhiệm cụ thể đối với tập thể, cá nhân theo KLTT do xung đột lợi ích, ngại va chạm hoặc nể nang; hình thức xử lý kỷ luật chưa tương thích với sai phạm bị phát hiện qua thanh tra⁹. Nhiều đơn vị không báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiến nghị về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo KLTT. Một số trường hợp do quá thời hiệu theo Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý kỷ luật.

- Ý thức chủ động chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của một số đối tượng thanh tra chưa cao. Nhiều cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra chưa nghiêm túc chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; trốn tránh, cố tình không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ; chây ì, kéo dài việc thực hiện quyết định về thu hồi tiền, tài sản, đất đai, giảm trừ khối lượng quyết toán, xử lý VPHC...; không báo cáo kịp thời, đầy đủ tình hình và kết quả việc thực hiện... dù đã được đôn đốc, kiểm tra.

- Nhiều quyết định, kiến nghị về thanh tra chưa được thực hiện nhưng chính sách, pháp luật liên quan lại có sự thay đổi dẫn đến tình trạng khó khăn, phức tạp trong đôn đốc, kiểm tra, xử lý tiếp theo. Nhiều đối tượng thanh tra hoặc các chủ thể liên quan đã chuyển công tác, chuyển địa bàn, nghỉ hưu, đi khỏi nơi cư trú, chết, hết khả năng thanh toán, phá sản, giải thể hoặc đang trong quá trình giải thể, sáp nhập, hoặc tổ chức, cơ cấu lại bộ máy... Những nguyên nhân khách quan này gây nên rất nhiều khó khăn trong việc bảo đảm thực hiện KLTT và quyết định xử lý về thanh tra¹⁰.

2.2. Khó khăn, vướng mắc về pháp luật

- *Về văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT*: Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định rõ hình thức, giá trị pháp lý của văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT. Ở một số địa phương, văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT được ban hành với hình thức như quyết định hành chính. Ở Thanh tra Chính phủ, các KLTT đều xin ý kiến chỉ đạo thực hiện của Thủ tướng Chính phủ. Văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT của Thủ tướng thường mang tính khái quát, định hướng. Do Nghị định số 33/2015/NĐ-CP quy định trách nhiệm ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước dẫn đến sự thụ động của các chủ thể có trách nhiệm trong thực hiện KLTT ở nhiều địa phương, đơn vị - trong mọi trường hợp đều phải có văn bản chỉ đạo mới tổ chức thực hiện KLTT.

⁹ Theo báo cáo của các địa phương: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Ninh Bình, Lào Cai, Tp Bạc Liêu...

¹⁰ Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nội, Đà Nẵng, Thừa Thiên – Huế, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh...

- *Khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với KLTT*: Thực tiễn cho thấy ít có khiếu nại đối với KLTT do bản thân văn bản KLTT không mang tính mệnh lệnh, không trực tiếp làm thay đổi quyền và nghĩa vụ pháp lý của đối tượng thanh tra và các chủ thể liên quan. Tuy nhiên, tại nhiều địa phương, hiện tượng khiếu nại đối với quyết định xử lý về thanh tra - dựa trên KLTT - diễn ra khá phổ biến. Trong một số trường hợp, cơ quan giải quyết khiếu nại (ví dụ TAND tỉnh Thừa Thiên – Huế) đã tuyên hủy quyết định xử lý về thanh tra do không công nhận KLTT là cơ sở pháp lý cho việc ban hành quyết định xử lý hành chính. Luật thanh tra và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP có quy định về quyền khiếu nại của đối tượng thanh tra đối với KLTT. Tuy nhiên, hiện nay, việc giải quyết khiếu nại đối với KLTT còn vướng mắc, do pháp luật chưa quy định trình tự, thủ tục, hậu quả pháp lý của giải quyết khiếu nại đối với KLTT; cũng chưa quy định việc đối tượng thanh tra có trách nhiệm tiếp tục thực hiện KLTT hay không khi khiếu nại đối với KLTT đang được thụ lý giải quyết...

- *Về sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ KLTT*: Thực tiễn cho thấy nhiều KLTT đã ban hành nhưng cần phải sửa đổi, bổ sung khi: cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tự phát hiện nội dung trong KLTT cần phải sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với KLTT yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ KLTT; qua hoạt động kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của KLTT của cơ quan, người có thẩm quyền; qua TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT... Song hiện nay, pháp luật thanh tra chưa có quy định cụ thể về căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn, phạm vi sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ KLTT; hình thức và giá trị pháp lý của văn bản sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ KLTT... Do đó, trên thực tế, việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ KLTT được thực hiện còn vướng mắc, không thống nhất ở các bộ, ngành, địa phương.

- Mục III Nghị định số 33/2015/NĐ-CP không quy định cụ thể về thời gian, thời hạn thực hiện KLTT, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra đối với đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, dẫn đến mỗi KLTT, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra yêu cầu thời gian thực hiện KLTT khác nhau, không thống nhất¹¹.

¹¹ Pháp luật về thanh tra chưa quy định cụ thể thời hạn đối tượng thanh tra phải nộp lại số tiền sai phạm theo quyết định thu hồi tiền qua thanh tra.

- Nghị định số 33/2015/NĐ-CP chỉ quy định chung, mang tính nguyên tắc về chế tài/trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện KLTT và TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT mà không quy định các chế tài cụ thể để xử lý đối với trường hợp đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện, thực hiện không kịp thời, không đúng KLTT, quyết định, yêu cầu, kiến nghị về thanh tra.

- Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCT-NHNN ngày 25/11/2015 của Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra chưa quy định cụ thể *cơ sở để xác định đối tượng thanh tra có dấu hiệu không thực hiện quyết định thu hồi tiền, tài sản; chưa tiên liệu thực tế đối tượng thanh tra đã có hoặc cố ý mở mới nhiều tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước với tên chủ tài khoản khác nhau; chưa có quy định bảo đảm việc đối tượng thanh tra chấp hành quyết định thu hồi sau khi bị phong tỏa tài khoản; chưa quy định trách nhiệm của các tổ chức tín dụng trong việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra trong việc thực hiện chuyển thẳng số tiền từ tài khoản của đối tượng thanh tra nộp vào ngân sách nhà nước...*nên việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra hiện gặp nhiều rào cản pháp lý và thực tiễn, tính khả thi không cao.

- Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước chưa quy định cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được hưởng chính sách này nên chưa có tác dụng trong hỗ trợ cải thiện điều kiện vật chất cho cơ quan này trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức theo Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 và thời hiệu xử lý kỷ luật viên chức theo Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 đều là 02 năm, kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm là không phù hợp với hoạt động thanh tra. Thực tế phổ biến là trong nhiều vụ việc, quyết định, kiến nghị xử lý về thanh tra không thực hiện được do hết thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Bên cạnh đó, các quy định hiện hành về thời hiệu xử phạt VPHC (12 tháng hoặc 24 tháng), xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (24 tháng) bất cập với thực tế thời kỳ thanh tra thường kéo dài (có thể hơn 24 tháng) nên trong nhiều trường hợp, khi kết thúc thanh tra, việc xử phạt VPHC hay xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đã không thực hiện được. Nhất là trong nhiều trường hợp khi vụ việc được chuyển

sang cơ quan điều tra, do quá trình xem xét kéo dài nên đến khi cơ quan điều tra kết luận không khởi tố hình sự và gửi trả hồ sơ cho cơ quan thanh tra thì thời hiệu xử lý kỷ luật, xử phạt VPHC đã hết. Thực tế này không bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và kỷ luật nhà nước trong hoạt động thanh tra.

3. Công tác TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT

3.1. Kết quả thực hiện

Công tác TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT ngày càng được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm thực hiện nghiêm túc, nề nếp và hiệu quả hơn¹² nhất là từ sau khi Nghị định 33/2015/NĐ-CP được ban hành. Lực lượng công chức làm công tác này đã dần được kiện toàn về tổ chức. Ở trung ương, hầu hết các bộ thành lập phòng giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra trực thuộc thanh tra bộ, có chức năng thẩm định dự thảo KLTT, trực tiếp TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, căn cứ thực tế lực lượng, một số bộ đã không thành lập phòng riêng mà phân công công chức của thanh tra bộ thực hiện nhiệm vụ này¹³. Đối với thanh tra cấp sở, cấp huyện, do số lượng công chức có hạn nên công tác TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT do chánh thanh tra sở, chánh thanh tra huyện phân công cán bộ, công chức thuộc quyền trực tiếp thực hiện và trong nhiều trường hợp do trưởng đoàn thanh tra thực hiện.

Về cơ bản, việc TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT được thực hiện theo trình tự, thủ tục của Nghị định số 33/2015/NĐ-CP. Theo đó, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công bố KLTT, công chức có nhiệm vụ theo dõi thực hiện KLTT mở hồ sơ theo dõi. Hoạt động theo dõi được tiến hành thông qua việc yêu cầu đối tượng theo dõi báo cáo tình hình thực hiện KLTT và cung cấp tài liệu chứng minh. Kết thúc thời gian theo dõi, công chức báo cáo thủ trưởng cơ quan thanh tra về kết quả theo dõi việc thực hiện KLTT. Sau 45 ngày theo dõi, nếu nhận thấy việc thực hiện kết luận,

¹² Trong 2 năm 2016 - 2017, cả nước đã tiến hành ĐĐ, KT việc thực hiện 6934 KL và QĐ xử lý sau thanh tra, thu hồi và xử lý khác 11364/16.262 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 66,8%, 4614/4746 ha đất, đạt tỷ lệ 92,5%; đơn đốc xử lý 1821 tập thể, 6.056 cá nhân, chuyển cơ quan chức năng khởi tố 34 vụ, 52 đối tượng, trong đó: TTCP đã kiểm tra, đơn đốc 53 KLTT, thu hồi và xử lý khác 10.799 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 71,6%. Căn cứ các KL, kiến nghị của TTCP, các đơn vị đã thực hiện việc kiểm điểm, xử lý hành chính đối với 150 tập thể, 1983 cá nhân có liên quan và đã rà soát các vụ việc có sai phạm chuyển cơ quan chức năng khởi tố 13 vụ việc, 22 đối tượng. Thanh tra bộ, ngành, địa phương đã tiến hành ĐĐ, KT việc thực hiện 6.881 KL và QĐ xử lý sau thanh tra, thu hồi 565 tỷ đồng, đạt 51% và 570 ha đất, đạt 73,4%; thực hiện xử lý hành chính đối với 1671 tập thể, 4.253 cá nhân, chuyển cơ quan chức năng khởi tố 21 vụ, 30 đối tượng. Một số địa phương tích cực thực hiện công tác ĐĐ, KT việc xử lý sau thanh tra như: Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Long An, Yên Bái, Lâm Đồng, Sơn La, Thái Nguyên, Bình Định, Quảng Trị, Bình Dương, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Tây Ninh, Hậu Giang ...

¹³ Bộ Giáo dục, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp không thành lập Phòng GS, TĐ và XL sau thanh tra; Bộ LĐTB và XH, có bộ phận xử lý sau thanh tra trực thuộc Phòng Tiếp dân, thanh tra hành chính và xử lý sau thanh tra. Bộ Ngoại giao, cũng không thành lập phòng mà có tổ GS, TĐ và XL sau thanh tra...

kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa hoàn thành, thủ trưởng cơ quan thanh tra quyết định tiến hành đôn đốc thực hiện, hoạt động này được tiến hành trong thời hạn 25 ngày. Nếu việc thực hiện KLTT vẫn chưa hoàn thành, thủ trưởng cơ quan thanh tra ra quyết định kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra, thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành yêu cầu thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp của đối tượng kiểm tra áp dụng biện pháp theo thẩm quyền buộc đối tượng kiểm tra hoàn thành việc thực hiện KLTT hoặc áp dụng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật...

Công tác TD, ĐĐ, KT đã giúp đối tượng thanh tra và các cơ quan có liên quan thực hiện KLTT nghiêm túc hơn. Tuy nhiên, quá trình TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT còn một số hạn chế, cụ thể là:

- Một số nơi, các chủ thể có trách nhiệm chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT; chưa quan tâm đúng mức đến TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

- Trong một số vụ việc, một số cơ quan thanh tra ban hành quyết định kiểm tra việc thực hiện KLTT, trong đó xác định thời hạn kiểm tra dài hơn so với quy định của Nghị định 33/2015/NĐ-CP¹⁴.

- Tại một số nơi, đối tượng thanh tra chậm báo cáo việc thực hiện rà soát, khắc phục tồn tại hạn chế, yếu kém theo kết luận, yêu cầu, kiến nghị của KLTT; báo cáo không rõ; không bảo đảm yêu cầu về nội dung.

- Một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đến bố trí “đầu mối” theo dõi, tổng hợp chung việc tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, nhất là đối với cấp huyện nên hiệu quả TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT còn hạn chế.

- Biên chế của nhiều cơ quan thanh tra ở địa phương chưa đảm bảo yêu cầu - ở cấp sở và cấp huyện hầu hết chỉ có từ 03 đến 05 cán bộ làm công tác thanh tra, thậm chí có đơn vị chỉ có 01 người. Một số đơn vị cấp sở, cấp huyện, công chức thanh tra không ổn định, chuyển đổi nhanh, ít được tập huấn nghiệp vụ nên hoạt động TD, ĐĐ, KT gặp nhiều khó khăn.

3.2. Khó khăn, vướng mắc về pháp luật

- Khoản 4 Điều 24 và Khoản 6 Điều 25 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP quy định kết quả đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện KLTT phải được công khai theo quy

¹⁴ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông Vận tải.

định của pháp luật. Tuy nhiên, pháp luật về thanh tra chưa quy định cụ thể về vấn đề này, dẫn đến vướng mắc trong thực hiện.

- Nghị định số 33/2015/NĐ-CP mới tập trung quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện KLTT và công tác TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT, *chưa quy định chế tài cụ thể để xử lý đối với trường hợp đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu của KLTT, quyết định, yêu cầu, kiến nghị thực hiện KLTT; chưa quy định cụ thể thời hạn đối tượng thanh tra phải nộp lại tiền sai phạm qua thanh tra theo quyết định thu hồi tiền, tài sản....*

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ

- Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội sửa đổi Luật thanh tra hiện hành nhằm giải quyết những vướng mắc từ thực tiễn xây dựng, ban hành và thực hiện KLTT, *cụ thể:* Làm rõ khái niệm pháp lý của KLTT và thực hiện KLTT; nội dung, tính chất và hình thức pháp lý của văn bản KLTT; cơ sở pháp lý của việc ban hành và thực hiện KLTT; hiệu lực/giá trị pháp lý, thời hạn, thời hiệu của KLTT; thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành, bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ KLTT; hình thức và giá trị pháp lý của văn bản bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ KLTT và văn bản chỉ đạo thực hiện KLTT; công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc ban hành và thực hiện KLTT; kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của KLTT; kiểm soát việc ban hành và thực hiện KLTT; khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với KLTT và thực hiện KLTT; trách nhiệm của các chủ thể nhà nước và xã hội trong việc ban hành và thực hiện KLTT; xử lý vi phạm trong việc ban hành và thực hiện KLTT...

- Đề nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp đưa vào chương trình xây dựng văn bản QPPL việc ban hành hoặc sửa đổi các nghị định sau: (i) Nghị định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực thanh tra. Trong đó quy định chế tài xử lý, biện pháp cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thanh tra nói chung, vi phạm pháp luật về ban hành và thực hiện KLTT nói riêng. (ii) các Nghị định sửa đổi Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 quy định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức. Trong đó sửa đổi thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với thực tiễn, yêu cầu công tác thanh tra, khắc phục tình trạng bỏ lọt việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức. (iii) Nghị định sửa đổi các nghị định về tổ chức và hoạt động thanh tra, bao gồm Nghị định số 86/2011/NĐ-CP, Nghị định số

07/2012/NĐ-CP, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP *nhằm hoàn thiện quy định về các vấn đề*: nội dung, trách nhiệm, trình tự, thủ tục, thời hạn, hậu quả pháp lý của việc kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của KLTT, quyết định xử lý về thanh tra; thời gian, thời hạn thực hiện KLTT, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện KLTT của đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; biện pháp bảo đảm thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; trách nhiệm của cơ quan QLNN, đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện KLTT, quyết định xử lý về thanh tra; trách nhiệm của cơ quan thanh tra trong TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT; công khai kết quả TD, ĐĐ, KT việc thực hiện KLTT.

2. Trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ

- Thanh tra Chính phủ sớm sửa đổi Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, trong đó quy định cụ thể hơn về trách nhiệm, trình tự, thủ tục thẩm định dự thảo KLTT; quy định theo hướng linh hoạt, phù hợp hơn việc công khai KLTT.

- Do quy định về TD, ĐĐ, KT việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 thực tế đã thay thế nội dung này tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 quy định về hoạt động TD, ĐĐ, KT việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Do đó, theo Khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản QPPL, Thanh tra Chính phủ cần hướng dẫn thống nhất áp dụng các quy định về TD, ĐĐ, KT tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

- Thanh tra Chính phủ cần tăng cường hơn nữa hoạt động TD, ĐĐ, KT và thanh tra trách nhiệm đối với các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện KLTT, bảo đảm các KLTT được thực hiện hiệu quả trên thực tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng, ban hành, thực hiện KLTT cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành và các chủ thể có trách nhiệm.

3. Kiến nghị với bộ, ngành và UBND các cấp

- Đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 theo hướng quy định cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành cũng được trích từ khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra.

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chủ trì sửa đổi Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCP- NHNN về việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra nhằm bảo đảm hiệu lực và tính khả thi của Thông tư này.

- Đề nghị các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện KLTT; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện KLTT; tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra; quan tâm bố trí đủ biên chế, bảo đảm về chính sách, cơ sở vật chất đối với công chức thanh tra; chú trọng TTPBPL về thanh tra và bồi dưỡng, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra.

Trên đây là Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 của Thanh tra Chính phủ. *lps*

Nơi nhận: (bua)

- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp;
- Bộ, ngành và thanh tra Bộ, ngành;
- UBND tỉnh, thành phố và thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PC.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Văn Thanh